**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI**

- Căn cứ Luật thương mại năm 2005;

- Căn cứ Nghị định số 35/2006/NĐ-CP Quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động nhượng quyền thương mại

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng giữa các bên;

Hôm nay ngày..... tháng .... năm ……..., tại………………………………, chúng tôi gồm:

**BÊN NHƯỢNG QUYỀN**: Công ty Cổ phần Thương Mại ...........................................

(Sau đây gọi tắt là Bên A)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số………….do………………cấp ngày…/…/…….

Mã số thuế: ..................

Địa chỉ: .............................................................................. Điện thoại : . .............................

Người đại diện: .................................................................. Chức vụ: ...................................

**BÊN NHẬN QUYỀN**: Ông .............................. Công ty......................................................

(Sau đây gọi tắt là Bên B)

Ngày sinh: …/…/…….

Số CMND: .............................. cấp ngày: …/…/……. tại: ..........................

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số………….do………………cấp ngày…/…/…)

Địa chỉ: ..............................................................................

Tài khoản ngân hàng: .............................................

**Xét thấy:**

Bên A là một pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam. Bên A là đơn vị đã thiết lập, vận hành, phát triển hệ thống ................................ mang thương hiệu ................................ (sau đây gọi là “**Hệ thống**”) trên lãnh thổ Việt Nam.

Bên B là một pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam (cá nhân) có nhu cầu kinh doanh ................................ mang thương hiệu ................................ mà Bên A đang kinh doanh.

Do đó, hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng nhượng quyền thương mại với nội dung chi tiết của bản hợp đồng như sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI**

1.1. Bên A bằng hợp đồng này cho phép bên B được quyền tiến hành mở …. cơ sở kinh doanh (sau đây gọi tắt là “Cửa hàng”) để kinh doanh ................................ mang thương hiệu ................................ theo hệ thống, thiết kế mà Bên A đã xây dựng, thiết lập, vận hành và Bên B được quyền gắn nhãn hiệu ................................,tại Cửa hàng của Bên B, cụ thể như sau:

- Được quyền sử dụng nhãn hiệu ................................ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số………được…………cấp ngày…../…./……… của Bên A để gắn lên các biển hiệu Cửa hàng, sản phẩm ................................ giấy tờ giao dịch, phương tiện kinh doanh tại Cửa hàng của Bên B.

- Được sử dụng các nội dung trong các băng zôn, biển hiệu quảng cáo của Bên A đã và đang sử dụng để quảng cáo cho Hệ thống khi bên B được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của Luật Quảng Cáo.

1.2. Trong khi thực hiện hợp đồng này, Bên B chịu sự kiểm soát của Bên A trong quá trình hoạt động kinh doanh tại Cửa hàng.

**ĐIỀU 2: PHẠM VI NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI**

2.1. Hợp đồng nhượng quyền thương mại này chỉ có hiệu lực trong phạm vi trên lãnh thổ Việt Nam.

2.2. Hình thức nhượng quyền: …………………………………………………………………

2.3. Trong thời hạn hợp đồng này có hiệu lực, bên B được quyền mở …… Cửa hàng tại Việt Nam để tiến hành hoạt động kinh doanh theo phương thức kinh doanh như đã nêu tại điều 1 của Hợp đồng này. Cửa hàng này sẽ được mở tại địa chỉ:

……………………………………………………………………………………………...

Bên B chỉ được thay đổi địa điểm Cửa hàng hoặc mở thêm Cửa hàng thứ 2 trở lên khi được sự đồng ý của bên A bằng văn bản.

**ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

3.1. Bên A có các quyền sau đây:

3.1.1. Quyền sở hữu về nhãn hiệu, thương hiệu, khẩu hiệu kinh doanh, biểu tượng kinh doanh, ...................................... và tất cả các tài sản vô hình khác mang tính chất nhận diện thương hiệu ................................ .

3.1.2. Được thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn phí nhượng quyền thương mại theo Điều 6 của Hợp đồng này.

3.1.3. Được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động của Bên B nhằm đảm bảo sự thống nhất của hệ thống nhượng quyền thương mại và sự ổn định của chất lượng hàng hóa, dịch vụ.

3.1.4. Bên A có quyền thay đổi phần mềm, hệ thống tính tiền, công thức pha chế và các tiêu chuẩn vận hành khác khi Bên A nhận thấy cần thiết.

3.2. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

3.2.1. Cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn về hệ thống ................................ mang thương hiệu ................................ cho bên B.

3.2.2. Đào tạo ban đầu và cung cấp trợ giúp kỹ thuật thường xuyên cho bên B để điều hành hoạt động theo đúng hệ thống bên A đã xây dựng.

3.2.3. Bên A chịu trách nhiệm với các khoản chi phí liên quan đến quảng cáo, chi phí đào tạo nhân viên ban đầu cho Bên B.

3.2.4. Đối xử bình đẳng và tôn trọng với bên B như các thương nhân nhận nhượng quyền khác trong cùng Hệ thống của Bên A.

3.2.5. Nghiên cứu thị trường, thực hiện các hình thức quảng cáo, xúc tiến thương mại.

**ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA B**

4.1. Bên B có những quyền sau đây:

4.1.1. Được yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ các thông tin, trợ giúp kỹ thuật có liên quan đến Hệ thống thương hiệu ................................ để có thể hoạt động.

4.1.2. Được yêu cầu bên A đối xử bình đẳng như với các thương nhân nhận quyền khác trong cùng hệ thống nhượng quyền thương mại của Bên A.

4.1.3. Trong thời hạn hợp đồng có hiệu lực, Bên B được quyền sử dụng nhãn hiệu ................................ để thực hiện hoạt động kinh doanh tại Cửa hàng nhưng phải đảm bảo uy tín của thương hiệu. Bên B có quyền sử dụng nhãn hiệu ................................ để cung ứng ................................ theo tiêu chuẩn, chất lượng được áp dụng theo hệ thống .......................

4.2. Bên B có các nghĩa vụ như sau:

4.2.1. Trả phí nhượng quyền và các khoản thanh toán khác theo hợp đồng nhượng quyền thương mại này theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng.

4.2.2. Tự mình đầu tư các cơ sở vật chất, nguồn tài chính và nhân lực theo yêu cầu của Bên A bao gồm:

- Trực tiếp đứng ra ký kết hợp đồng thuê mặt bằng/ cửa hàng với bên cho thuê sau khi được Bên A phê duyệt về địa điểm Cửa hàng của Bên B;

- Thanh toán toàn bộ chi phí đầu tư để Cửa hàng theo chuẩn của Hệ thống, bao gồm cả thanh toán tiền lương cho nhân viên làm việc tại cửa hàng của Bên B.

4.2.3. Chấp nhận sự kiểm soát, giám sát và hướng dẫn của bên A; tuân thủ các yêu cầu về thiết kế, sắp xếp địa điểm bán hàng, cung ứng dịch vụ theo yêu cầu của Bên A;

4.2.4. Giữ bí mật về bí mật kinh doanh, công thức ................................của sản phẩm ................................mang thương hiệu ................................của Bên A kể từ ngày ký hợp đồng và có trách nhiệm bảo mật thông tin ngay cả sau khi hợp đồng nhượng quyền thương mại kết thúc hoặc chấm dứt;

4.2.5. Chấm dứt việc sử dụng nhãn hiệu ................................, tên thương mại, khẩu hiệu kinh doanh, biểu tượng kinh doanh và các quyền sở hữu trí tuệ khác hoặc hệ thống của bên A khi Hợp đồng kết thúc hoặc chấm dứt mà các bên không có thỏa thuận gia hạn Hợp đồng.

**ĐIỀU 5. PHÂN ĐỊNH QUYỀN, TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH, TÀI CHÍNH CỦA CỬA HÀNG**.

5.1. Dưới sự giám sát, hỗ trợ, quản lý của Bên A, Bên B sẽ thực hiện toàn bộ công việc kinh doanh để đảm bảo Cửa hàng được vận hành theo tiêu chuẩn chung của Hệ thống.

Bên B là chủ thể trực tiếp đứng tên trên Giấy phép kinh doanh của Cửa hàng; có quyền tự quyết các hoạt động chi tiêu nội bộ của Cửa hàng và phải tự chịu trách nhiệm với tình hình kinh doanh, các nghĩa vụ tài chính phát sinh của Cửa hàng đối với chủ thể thứ ba và với Nhà nước.

5.2. Chi phí thực hiện quảng cáo chung cho toàn Hệ thống mà Bên A chịu hoàn toàn, Bên B không phải đóng góp.

5.3. Hàng tháng, từ ngày …… đến ngày…….. của tháng dương lịch, bên B phải thông báo cho bên A về doanh thu của Cửa hàng bằng bản báo cáo chi tiết và đảm bảo tính trung thực trong quá trình kê khai. Nếu Bên A phát hiện Bên B không trung thực trong quá trình báo cáo doanh thu hàng tháng thì bên A có quyền tạm dừng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng nhượng quyền thương mại này mà không phải báo trước và Bên A được yêu cầu bồi thường thiệt hại với mức……………….

**ĐIỀU 6: GIÁ CẢ, PHÍ NHƯỢNG QUYỀN ĐỊNH KỲ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

6.1. Phí nhượng quyền bao gồm 02 khoản: phí nhượng quyền ban đầu và phí nhượng quyền hàng tháng.

6.1.1. Phí nhượng quyền ban đầu là ................................ (Bằng chữ: ................................) và được thanh toán thành ………. lần:

- Lần 1: Bên B thanh toán cho Bên A …….. phí nhượng quyền ban đầu tương ứng với số tiền ................................ (Bằng chữ: ................................) là trong thời hạn …… ngày kể từ ngày ký hợp đồng này.

- Lần 2: Bên B thanh toán cho Bên A …….. phí nhượng quyền ban đầu còn lại tương ứng với số tiền ................................ (Bằng chữ: ................................) là trong thời hạn ……. ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng này.

6.1.2. Phí nhượng quyền hàng tháng được tính bằng: ……% tổng doanh thu tháng liền kề trước đó của Cửa hàng của Bên B trong ……năm đầu tiên, ……….% trong ………năm tiếp theo và 0% sau ………….. năm kể từ ngày Cửa hàng chính thức đi vào hoạt động.

Phí nhượng quyền hàng tháng bên B có nghĩa vụ phải thanh toán cho bên A vào từ ngày….. đến ngày ….. dương lịch của tháng sau thanh toán cho phí nhượng quyền của tháng trước.

6.2. Phương thức thanh toán: thanh toán theo hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt:

Trong trường hợp thanh toán bằng tiền mặt thì hai bên sẽ tiến hành lập Giấy biên nhận tiền để xác nhận việc thanh toán.

Trong trường hợp thanh toán bằng chuyển khoản thì thông tin thanh toán như sau:

Tên tài khoản: ................................

Số tài khoản: ................................

Ngân hàng: ................................................. chi nhánh: ...............................................

**ĐIỀU 7: THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

7.1. Thời hạn của Hợp đồng là ……. năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

7.2. Sau khi hết thời hạn hợp đồng, hai bên có thể thỏa thuận gia hạn hợp đồng bằng việc ký Phụ lục hợp đồng.

**ĐIỀU 8: TẠM NGỪNG HỢP ĐỒNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

8.1. Hợp đồng sẽ được tạm ngừng trong các trường hợp sau đây:

8.1.1. Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 6 của Hợp đồng.

8.1.2. Chủ cho thuê mặt bằng làm ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu …………………

8.2. Trong trường hợp tạm ngừng Hợp đồng, Bên B không được tiến hành hoạt động kinh doanh và phải đóng cửa Cửa hàng để đảm bảo việc thực thi nghĩa vụ tài chính của Bên B cũng như khắc phục hành vi của chủ thể cho thuê mặt bằng gây ra. Hợp đồng sẽ được tiếp tục thực hiện trở lại khi Bên B khắc phục xong thiệt hại và được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

8.3. Hợp đồng nhượng quyền có thể chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

8.3.1. Hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng bằng văn bản.

8.3.2. Hợp đồng không thể tiếp tục thực hiện vì sự kiện bất khả kháng.

8.4. Khi hai bên xảy ra tranh chấp sẽ được giải quyết như sau:

Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn, tranh chấp hay bất đồng nào phát sinh giữa các bên trong khi thực hiện hợp đồng này, các bên đồng ý ưu tiên giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải. Trường hợp tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng, hòa giải, một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**ĐIỀU 9: PHẠT HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI**

9.1. Hai bên cam kết thực hiện tất cả những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng. Bất kỳ bên nào vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng thì đều phải chịu phạt vi phạm với mức: ................................ ( Bằng chữ: ................................) (không được vượt quá 8% phần giá trị nghĩa vụ bị vi phạm) (trừ trường hợp bất khả kháng).

9.2. Bất kỳ bên nào vi phạm hợp đồng gây thiệt hại bao gồm vô hình và hữu hình cho bên kia (trừ trong trường hợp bất khả kháng) thì sẽ chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra.

9.3. Thời hạn thanh toán tiền phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại là sau ……ngày, kể từ ngày bên vi phạm nhận được văn bản thông báo về tiền phạt hợp đồng, bồi thường thiệt hại từ bên bị vi phạm.

**ĐIỀU 10: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG**

10.1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện xảy ra sau khi ký hợp đồng, xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép bao gồm: chiến tranh, tai nạn, nội chiến, đình công, cấm vận, thiên tai ....

10.2. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, bên gặp sự kiện bất khả kháng phải tiến hành thông báo ngay bằng văn bản cho bên kia trong khoảng thời gian…………..ngày, kể từ ngày có sự kiến bất khả kháng xảy ra và phải áp dụng ngay các biện pháp ngăn chặn, khắc phục tối đa thiệt hại xảy ra.

**ĐIỀU 11: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

11.1. Hợp đồng này được tuân thủ và chịu sự điều chỉnh của Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

11.2. Các bên có trách nhiệm thông tin kịp thời cho nhau tiến độ thực hiện công việc. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng này đều phải được làm bằng văn bản và có chữ ký của hai bên. Các phụ lục là phần không tách rời của hợp đồng.

11.3. Hợp đồng có giá trị trong …..năm và chỉ áp dụng tại ……. Cửa hàng.

Hợp đồng này gồm …… trang, có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành …….bản, mỗi bên giữ một bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.

 **Bên A Bên B**

Kí, ghi rõ họ tên Kí, ghi rõ họ tên